TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 43/BC-VP	*Gia Lai, ngày 21 tháng 6 năm 2018*

BÁO CÁO
của Tòa án nhân dân tỉnh
trình kỳ họp thứ sáu Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI.

A. Kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2018:

I. Công tác thụ lý, giải quyết các loại án:

- Đã thụ lý 3944 vụ án các loại, tăng 95 vụ so với cùng kỳ năm trước.

- Đã giải quyết 2354 vụ, giảm 92 vụ so với cùng kỳ năm trước.

- Tỷ lệ giải quyết đạt 59,7%, giảm 3,8% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

- TAND tỉnh thụ lý 306 vụ, giảm 27 vụ so với cùng kỳ năm trước; giải quyết 148 vụ, giảm 64 vụ so với cùng kỳ năm trước, đạt tỷ lệ 48,3%, giảm 15,3% so với cùng kỳ năm trước.

- TAND cấp huyện thụ lý 3638 vụ, tăng 112 vụ so với cùng kỳ năm trước; giải quyết 2206 vụ, giảm 28 vụ so với cùng kỳ năm trước, đạt 60,6 %, giảm 2,9 % so với cùng kỳ năm trước.

Dưới đây là kết quả thụ lý, giải quyết đối với từng loại án:

1. Giải quyết án hình sự:

Thụ lý 589 vụ - 1091 bị cáo, giảm 163 vụ, giảm 391 bị cáo so với cùng kỳ năm trước. Đã giải quyết 399 vụ - 724 bị cáo, giảm 137 vụ - 309 bị cáo so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ giải quyết đạt 67,7 % về số vụ, giảm 3,5 % so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+TAND tỉnh thụ lý 133 vụ, giải quyết: 76 vụ, đạt 57,1%, giảm 12,3 %.

+ TAND cấp huyện thụ lý 456 vụ, giải quyết 323 vụ, đạt 70,8 % , giảm 1%.

Các vụ án đã xét xử đúng người, đúng tội, không có vụ án nào làm oan người vô tội hoặc bỏ lọt tội phạm.

Trong số án đã giải quyết, các đơn vị đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát được chấp nhận là 31 vụ, giảm 07 vụ so với cùng kỳ năm trước.

Tuy nhiên, tỷ lệ giải quyết án hình sự bình quân giảm 3,5% so với cùng kỳ năm trước, số án hủy là 2 vụ; số án bị cải sửa do sai 1 vụ.

2. Giải quyết án dân sự:

Thụ lý 1112 vụ, tăng 107 vụ so với cùng kỳ năm trước. Đã giải quyết 471 vụ, giảm 32 vụ so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ giải quyết đạt 42,3 %, giảm 7,7 % so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ TAND tỉnh thụ lý 123 vụ, tăng 28 vụ so với cùng kỳ năm trước; giải quyết 48 vụ, giảm 9 vụ so với cùng kỳ năm trước, đạt tỷ lệ 39 %, giảm 11 % so với cùng kỳ năm trước.

+ TAND cấp huyện thụ lý 989 vụ, tăng 79 vụ so với cùng kỳ năm trước giải quyết 423 vụ, giảm 32 vụ so với cùng kỳ năm trước; đạt tỷ lệ 42,8 % giảm 8,2% so với cùng kỳ năm trước.

Quá trình giải quyết, các đơn vị đã hòa giải thành được 180 vụ, chiếm tỷ lệ 38,2% tổng số án dân sự đã giải quyết. Tuy nhiên, tỷ lệ giải quyết bình quân đạt thấp (dưới 50%). Có 9 vụ án để quá hạn luật định. Số án bị huỷ là 09 vụ; Số án bị cải sửa do sai là 5 vụ.

3. Giải quyết án hôn nhân - gia đình:

Thụ lý 2010 vụ, tăng 198 vụ so với cùng kỳ năm trước. Đã giải quyết 1372 vụ, tăng 92 vụ so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ giải quyết đạt 68,3%, giảm 2,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ TAND tỉnh thụ lý 22 vụ, tăng 3 vụ so với cùng kỳ năm trước; giải quyết 14 vụ, tăng 2 vụ so với cùng kỳ năm trước; đạt tỷ lệ 63,6%, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước.

+ TAND cấp huyện thụ lý 1988 vụ, tăng 195 vụ so với cùng kỳ năm trước; giải quyết 1358 vụ, tăng 90 vụ so với cùng kỳ năm trước; đạt tỷ lệ 68,3%, giảm 2,4% so với cùng kỳ năm trước.

Quá trình giải quyết, các đơn vị đã hòa giải thành được 942 vụ, chiếm tỷ lệ 68,6% tổng số án hôn nhân gia đình đã giải quyết. Tuy nhiên, có 2 vụ án để quá hạn luật định. Án bị hủy: 3,5 vụ. Án bị cải sửa do sai: 2 vụ.

4. Giải quyết án kinh doanh thương mại: thụ lý 202 vụ, giảm 37 vụ so với cùng kỳ năm trước; giải quyết 102 vụ, đạt tỷ lệ: 50,1%, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ TAND tỉnh thụ lý 9 vụ; giải quyết 4 vụ; đạt tỷ lệ 44,5%, giảm 30,5% so với cùng kỳ năm trước.

+ TAND cấp huyện thụ lý 193 vụ; giải quyết 98 vụ, đạt tỷ lệ 50,8%, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước.

Quá trình giải quyết, đã hòa giải thành được 35 vụ, đạt tỷ lệ 34,3% tổng số án kinh doanh thương mại đã giải quyết. Tuy nhiên, có 3 vụ án để quá hạn; 1 vụ án bị hủy.

5. **Giải quyết án lao động:** thụ lý 2 vụ (Tòa án cấp huyện: 2 vụ), bằng với cùng kỳ năm trước; đang xem xét giải quyết trong thời hạn luật định.

6. Giải quyết án hành chính: thụ lý 29 vụ, giảm 10 vụ so với cùng kỳ năm trước; giải quyết 10 vụ, đạt tỷ lệ: 34,4%, giảm 11,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ TAND tỉnh thụ lý 19 vụ; giải quyết 6 vụ; đạt tỷ lệ 31,5%, giảm 35,1% so với cùng kỳ năm trước.

+ TAND cấp huyện thụ lý 10 vụ; giải quyết 4 vụ, đạt tỷ lệ 40%, tăng 17,8% so với cùng kỳ năm trước.

Không có án bị hủy. Tuy nhiên, có 1 vụ án để quá hạn; 3 vụ án bị cải sửa do sai.

7. Giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản:

Thụ lý: 04 vụ (cũ chuyển qua), hiện đang tiến hành giải quyết.

04 vụ phá sản này đến nay vẫn chưa giải quyết xong là do gặp nhiều vướng mắc, khó khăn, cụ thể như sau:

- Trong việc bán thanh lý tài sản: một số tài sản không bán được, đã thông báo giảm giá nhiều lần nhưng vẫn chưa bán được do tài sản lạc hậu, không có người đăng ký mua, dẫn đến việc tài sản thanh lý vẫn bị tồn đọng.
- Trong việc đối chiếu thu hồi nợ: nhiều người mắc nợ đã bỏ đi khỏi nơi cư trú trước đây, nay không rõ địa chỉ, hoặc đã chết nhưng tài sản đang do người khác quản lý; một số người mắc nợ không hợp tác đối chiếu công nợ và chây ì không trả nợ song pháp luật không qui định xử lý thế nào; nhiều khoản nợ của một số tổ chức, cá nhân còn phải đợi kết quả thi hành án (do khó hoặc không có khả năng thi hành án).
- Luật Phá sản năm 2014 quy định Quản tài viên làm nhiệm vụ thay cho Tổ quản lý, thanh lý tài sản (theo Luật phá sản năm 2004), nhưng tỉnh Gia Lai không có Quản tài viên để chỉ định tham gia giải quyết phá sản.

Mặc dù tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 22/2015/NĐ-CP của Chính Phủ có qui định: " Đối với yêu cầu mở thủ tục phá sản đã được Tòa án nhân dân thụ lý trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 mà đã thành lập Tổ quản lý, thanh lý tài sản theo quy định của Luật Phá sản số 21/2004/QH11, nếu đến ngày 01 tháng 01 năm 2015 mà Tổ quản lý, thanh lý tài sản chưa thực hiện xong nhiệm vụ, quyền hạn của mình *thì Tổ quản lý, thanh lý tài sản tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đối với vụ việc phá sản đó",*nhưng Chấp hành viên giữ chức vụ Tổ trưởng tổ quản lý, thanh lý tài sản cho rằng Nghị định có giá trị pháp lý thấp hơn Luật phá sản, từ đó không đồng ý tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, nên Tòa án phải làm văn bản đến các tỉnh, thành phố khác đề nghị cử Quản tài viên đến làm nhiệm vụ.

Đến tháng 5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh mới tìm được Quản tài viên và đã quyết định chỉ định 2 Quản tài viên (01 của thành phố Hồ Chí Minh, 01 của Đăk Lăk) tham gia giải quyết 04 vụ trên. Song, do Luật phá sản năm 2014 không qui định rõ việc sử dụng tư cách và quyền năng pháp lý của Quản tài

viên: như mang danh tổ chức, pháp nhân, con dấu như thế nào để xác định tính pháp lý các công việc của Quản tài viên; và trách nhiệm phối hợp của các tổ chức, cá nhân có liên quan với công việc của Quản tài viên ra sao đều chưa được quy định rõ, nên Quản tài viên gặp không ít khó khăn trong việc đối chiếu công nợ, xác minh tài sản, thanh lý tài sản. Tòa án tỉnh đã có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn khắc phục các vướng mắc, khó khăn trên, nhưng đến nay chưa nhận được văn bản trả lời.

8. Việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính:

Thụ lý 44 hồ sơ. Trong đó: Đưa vào trường giáo dưỡng: 10 hồ sơ; Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: 34 hồ sơ.

Đã giải quyết: 44 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%.

II. Công tác khác:

1. Công tác thi hành án hình sự:

Đã ban hành 719 Quyết định thi hành án đối với 719 người bị kết án mà bản án có hiệu lực pháp luật, đạt tỷ lệ 100%. Quyết định hoãn thi hành án phạt tù cho 40 người bị kết án; Quyết định tạm đình chỉ thi hành án phạt tù cho 06 phạm nhân, và Quyết định giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 1234 phạm nhân. Phối hợp tốt với Công an, Viện kiểm sát theo dõi sát việc thi hành án phạt tù, phạt tù cho hưởng án treo, phạt cải tạo không giam giữ. Việc xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, cho hoãn, tạm đình chỉ thi hành án được thực hiện nghiêm túc, đúng pháp luật.

2. Công tác kiểm tra:

Toà án tỉnh đã nghiên cứu, kiểm tra 447 bản án, quyết định nhận của các Tòa án cấp huyện gửi lên. Đã kiểm tra 11 đơn vị Tòa án cấp huyện. Tổng số hồ sơ đã kiểm tra là 2676 hồ sơ; bao gồm 2.171 hồ sơ vụ án, và 505 hồ sơ thi hành án hình sự.

Qua nghiên cứu bản án và trực tiếp kiểm tra hồ sơ, đã có kịp thời có văn bản sửi cho đơn vị khắc phục những nhược điểm, tồn tại đồng thời sửi cho Thường trực huyện ủy, Thường trực HĐND huyện theo dõi, giám sát; số vụ án có sai sót, sai lầm đã giảm nhiều so với các năm trước.

3. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

Các Tòa án nhân dân trong tỉnh đã tổ chức 116 lượt tiếp công dân. Tiếp nhận 62 đơn, trong đó 44 đơn không thuộc thẩm quyền đã chuyển đơn, hoặc hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Thụ lý 18 đơn thuộc thẩm quyền, giảm 38 đơn so với cùng kỳ năm trước. Nội dung các đơn thuộc thẩm quyền là: khiếu nại, tố cáo Thẩm phán, Thư ký về việc trả lại đơn khởi kiện, yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện; định giá tài sản không có căn cứ; không tiến hành giải quyết vụ án sau khi có kết quả giám định; ra hoặc hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng;

về việc ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án; không đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia vụ án; về việc không cho sao chụp tài liệu, chứng cứ, ; cố tình kéo dài vụ án... Đã giải quyết xong 17 đơn, đạt tỷ lệ 94,4% (tỉnh giải quyết 07/07 đơn, trong đó ban hành Quyết định giải quyết 5 đơn khiếu nại, ban hành Kết luận giải quyết 02 đơn tố cáo; Tòa án cấp huyện giải quyết 10/11 đơn, trong đó ban hành Quyết định giải quyết 10 đơn khiếu nại). Còn lại 1 đơn tố cáo, đang được xem xét, giải quyết trong hạn luật định. Kết quả giải quyết, có 14 đơn khiếu nại, tố cáo không đúng; 02 đơn đúng; 01 đơn đúng một phần.

4. Công tác tổ chức, cán bộ:

Đã trình cấp có thẩm quyền Quyết định bổ nhiệm mới 01 Chánh án, 01 Phó Chánh án, bổ nhiệm lại 02 Phó Chánh án TAND cấp huyện; bổ nhiệm mới 01 Thẩm phán cao cấp, 11 Thẩm phán trung cấp, 02 Thẩm phán sơ cấp; Bổ nhiệm lại 02 Thẩm phán trung cấp. Hoàn thành hồ sơ đề nghị bổ nhiệm mới 02 Thẩm phán trung cấp, 01 Thẩm phán sơ cấp; bổ nhiệm lại 05 Thẩm phán trung cấp, 12 Thẩm phán sơ cấp. Lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh đã Quyết định bổ nhiệm mới 10 Chánh Văn phòng TAND cấp huyện; giao phụ trách Tòa cho 02 Phó Chánh Tòa TAND tỉnh; Bổ nhiệm vào ngạch Thư ký Tòa án đối với 01 công chức TAND cấp huyện. Quyết định cho 01 công chức TAND cấp huyện nghỉ hưu theo chế độ.

Hiện hai cấp Tòa án nhân dân tỉnh có 216 công chức, còn thiếu 15 công chức so với biên chế TAND tối cao phân bổ (231 người). Trong đó có 87 Thẩm phán (01 Thẩm phán cao cấp; 40 Thẩm phán trung cấp; 46 Thẩm phán sơ cấp). Đội ngũ lãnh đạo TAND tỉnh gồm 01 Phó Chánh án phụ trách và 03 Phó Chánh án; TAND cấp huyện có 17 Chánh án và 21 Phó Chánh án.

Nhìn chung, đội ngũ công chức Tòa án tỉnh Gia Lai đảm bảo tiêu chuẩn quy định về chức danh, chức vụ, cơ bản đáp ứng yêu cầu , nhiệm vụ trong tình hình mới. Tuy nhiên, tại Tòa án nhân dân cáp huyện thiếu công chức chuyên trách công tác văn phòng như: văn thư, lưu trữ, tổng hợp. Hiện các nhiệm vụ này đang do Thư ký kiêm nhiệm, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hoàn thành nhiệm vụ chung.

5. Việc thực hiện cải cách tư pháp:

Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Gia Lai đã nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ cải cách theo chức năng, nhiệm vụ do pháp luật quy định, trong đó đặc biệt chú trọng việc đảm bảo quyền tranh tụng của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, và của các đương sự khác tại phiên tòa. Đã tổ chức được 45 phiên tòa rút kinh nghiệm, trong đó ngoài Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát ngồi tiến hành tố tụng, còn có sự tham gia của các Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên khác tham dự. Sau phiên tòa, tổ chức họp rút kinh nghiệm về việc tổ chức, điều hành phiên tòa của Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, của các thành viên Hội đồng xét xử (Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân), của Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, qua đó ngày càng nâng cao chất lượng công tác

xét xử, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49 – NQ/TW của bộ Chính Trị.

Đánh giá chung:

Sáu tháng đầu năm 2018, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Gia Lai đã duy trì mọi mặt hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, góp phần quan trọng vào việc đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Án hình sự được xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không có trường hợp nào bị kết án oan người vô tội, hoặc bỏ lọt tội phạm; mức hình phạt đã tuyên cơ bản tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Các vụ án trọng điểm, án được dư luận xã hội quan tâm đều được nghiên cứu kỹ, nhanh chóng đưa ra xét xử, đáp ứng kịp thời yêu cầu chính trị tại địa phương. Quá trình giải quyết các loại án theo thủ tục tố tụng dân sự, các Toà án luôn tôn trọng quyền tự đinh đoạt của các đương sự, tích cực hoà giải nên đã hòa giải thành được 1157 vụ, đạt lệ 59,5 % tổng số án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, góp phần ổn định tình đoàn kết trong nội bộ nhân dân. Án bị hủy và cải sửa do lỗi chủ quan giảm so với cùng kỳ năm trước (Án bị huỷ: 15,5 vụ, chiếm tỷ lệ 0,65% tổng số án giải quyết, giảm 0,19% so với cùng kỳ năm trước; án bị cải sửa do lỗi chủ quan 11 vụ, chiếm tỷ lệ 0,47%, giảm 0,15% so với cùng kỳ năm trước).

Tuy nhiên, tỷ lệ giải quyết án còn thấp, nhất là các loại án dân sự, hành chính; còn 15 vụ án để quá hạn luật định (09 vụ dân sự, 02 vụ hôn nhân gia đình, 03 vụ kinh doanh thương mại, 01 vụ hành chính); và vẫn còn án bị hủy, bị cải sửa do lỗi chủ quan. Nguyên nhân: Có 17 Thẩm phán hết nhiệm kỳ, Tòa án nhân dân tỉnh đã hoàn tất hồ sơ thủ tục đề nghị tái bổ nhiệm, trong đó có trường hợp đã gửi hồ sơ từ tháng 6/2017, nhưng đến nay chưa được Chủ tịch nước Quyết định bổ nhiệm, và có 02 Thẩm phán hết nhiệm kỳ nhưng có vi phạm Quy định 120/QĐ - CA của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên chưa được làm hồ sơ tái nhiệm, dẫn đến thiếu Thẩm phán để giải quyết án. Mặt khác, án dân sự có nhiều vụ phức tạp: đương sự ở nước ngoài, hoặc liên quan đến nhiều người ở nhiều nơi khác nhau; án cần phải thu thập tài liệu, chứng cứ từ nhiều cơ quan, tổ chức; án có đương sự không chịu hợp tác với Tòa án trong quá trình tố tụng (thường là bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan)….dẫn đến án quá hạn hoặc phải tạm đình chỉ để chờ kết quả ủy thác tư pháp ra nước ngoài thu thập chứng cứ; chờ kết quả giám định; chờ các cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin có liên quan …Lý do án bị hủy: Không đưa đủ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng; Không thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn; Không giải quyết yêu cầu hủy quyết định cá biệt của cơ quan hành chính mặc dù đương sự đã có yêu cầu; Thu thập chứng cứ không đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Định giá, thẩm định tại chỗ chưa đầy đủ, toàn diện; Không đưa Viện kiểm sát vào tiến hành tố tụng tại phiên tòa trong vụ án Tòa án có thu thập chứng cứ; Xác định sai quan hệ tranh chấp dẫn đến áp dụng pháp luật không đúng; sai lầm trong thu thập và đánh giá chứng cứ. Lý do án bị cải sửa:

Đánh giá chứng cứ chưa toàn diện, chính xác; sai sót về áp dụng lãi suất trong tính toán về lãi….

B. Nhiệm vụ trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2018:

- Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao, Chỉ thị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; đồng thời tích cực thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến công tác Tòa án do Nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân địa phương đề ra.

- Tập trung giải quyết các vụ án quá hạn luật định, phấn đấu đến cuối năm không còn án quá hạn luật định.

- Thường xuyên có văn bản nhắc nhở, đôn đốc cơ quan, tổ chức liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ, kết luận giám định…..nhằm khắc phục lý do tạm đình chỉ các vụ án.

- Đẩy nhanh tiến độ giải quyết án. Phấn đấu đến cuối năm, tỷ lệ số giải quyết trên số thụ lý các vụ, việc: hình sự trên 95%; dân sự trên 85%; hành chính trên 80% (*không tính án tạm đình chỉ)*; và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án: 99%.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết các loại vụ án; đảm bảo không có bản án xử oan người vô tội, hoặc bỏ lọt tội phạm, không có bản án tuyên mà không thi hành án được, giảm tỷ lệ án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán; đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án trọng điểm.

- Tích cực thực hiện hoà giải trong các vụ án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, và việc đối thoại trong giải quyết án hành chính.

- Giải quyết đúng pháp luật việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

- Ra quyết định thi hành án hình sự kịp thời đối với 100% bản án có hiệu lực pháp luật. Các trường hợp người bị kết án có đơn xin hoãn, tạm đình chỉ thi hành án đều phải được xác minh, xem xét một cách thận trọng khách quan đúng pháp luật.

- Thực hiện công tác kiểm tra của Toà án tỉnh đối với các Toà án cấp huyện chưa kiểm tra để phát hiện những sai lầm, kịp thời kiểm điểm, rút kinh nghiệm, hoặc kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm.

- Giải quyết tốt các đơn khiếu nại, tố cáo, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội trên địa bàn./.

Nơi nhận:
- Các đại biểu tại kỳ họp,
- Lãnh đạo TAND tỉnh,
- Lưu VP, VT.

PHÓ CHÁNH ÁN PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thanh Hảo

BÁO CÁO
CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

STT	Người khiếu nại	Người bị khiếu nại	Nội dung	Kết quả			Chưa giải quyết	TAND giải quyết
				Đúng toàn bộ	Đúng một phần	Sai		
1	Nguyễn Tán, Võ Thị Lạc. Địa chỉ: 279A Nguyễn Bình, ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Tp Hồ Chí Minh	Trịnh Thị Yến Ngọc – Thẩm phán TAND huyện Đăk Pơ.	Khiếu nại (khiếu nại lần 2) hành vi của TP Ngọc thiếu trách nhiệm, cố tình kéo dài vụ án vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; Yêu cầu đưa vụ án dân sự sơ thẩm *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"* giữa nguyên đơn ông Trương Văn Đính và bị đơn ông Võ Tiềm, bà Nguyễn Thị Hồng ra xét xử đúng theo quy định pháp luật.			X *(Khiếu nại sai. Công nhận và giữ nguyên QĐ giải quyết khiếu nại lần đầu)*		Tòa án tỉnh
2	Lưu Chí Hòa. Địa chỉ: 315 Cách Mạng Tháng Tám, Tp Pleiku, tỉnh Gia Lai	Nguyễn Văn Sinh – Thẩm phán TAND tỉnh Gia Lai.	Đề nghị hủy bỏ QĐ chuyển hồ sơ vụ án KDTM số 01/2018/QĐ-CHS ngày 15/3/2018 của TAND tỉnh Gia Lai, giữa người yêu cầu là ông Lưu Chí Hòa và người bị yêu cầu là Công ty cổ phần Công trình đô thị Gia Lai.			X		Tòa án tỉnh
3	Mai Thị Kim Oanh Địa chỉ: 35 Tuệ Tĩnh, Tp Pleiku, tỉnh Gia Lai	Nguyễn Văn Sinh – Thẩm phán TAND tỉnh Gia Lai.	Đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa nguyên đơn là chị Mai Thị Kim Oanh và bị đơn là chị Vương Thị Giáng Hương, anh Nguyễn Đình Thiện.			X		Tòa án tỉnh

STT	Người khiếu nại	Người bị khiếu nại	Nội dung	Kết quả			Chưa giải quyết	TAND giải quyết
				Đúng toàn bộ	Đúng một phần	Sai		
4	Nguyễn Thị Huệ. Địa chỉ: Thôn Kim Thành, xã Ia Hrung, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Nguyễn Thành Nhơn – Thẩm phán TAND huyện Ia Grai. Đỗ Văn Thành – CB TAND huyện Ia Grai.	Khiếu nại (khiếu nại lần 2) TAND huyện Ia Grai chèn ép gia đình bà và không thực hiện đúng quy định pháp luật, cụ thể: - Người giao văn bản tố tụng không phải do cán bộ Tòa án thực hiện và có hành vi gây rối tại gia đình bà; - Tòa án không cho bà sao chụp tài liệu, chứng cứ của vụ án; - Tòa án kết luận việc không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 29/3/2018 là hoàn toàn do lỗi của ông Mượt, bà Huệ không chấp hành pháp luật, cố ý gây mất trật tự và cản trở hoạt động tố tụng của Tòa án là không đúng.			X		Tòa án tỉnh

STT	**Người khiếu nại**	**Người bị khiếu nại**	**Nội dung**	**Kết quả**			**Chưa giải quyết**	**TAND giải quyết**
				Đúng toàn bộ	**Đúng một phần**	**Sai**		
5	Công ty cổ phần Gia Lai CTC	Trần Văn Thưởng – Thẩm phán TAND Tp Pleiku.	Khiếu nại (khiếu nại lần 2) yêu cầu hủy Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự số 03/2018/QĐST-DS ngày 06/02/2018, hủy QĐ đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-DS ngày 28/02/2018 và số 07/2018/QĐXXST-DS ngày 01/3/2018 của TAND Tp Pleiku; Yêu cầu tạm đình chỉ giải quyết 02 vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" giữa nguyên đơn là bà Đoàn Thị Mỹ Nhung, ông Trương Thanh Ba với bị đơn là Công ty cổ phần Gia Lai CTC.			X		Tòa án tỉnh
6	Huỳnh Thị Bích Lý Địa chỉ: Thôn Hòa Bình – Tt Nhơn Hòa, Chư Pưh	Trần Nam Trung Thẩm phán sơ cấp Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh	Khiếu nại, tố cáo yêu cầu hủy bỏ Quyết định Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (Hành vi hành chính) của Thẩm phán Trần Nam Trung	X				Chư Pưh

STT	Người khiếu nại	Người bị khiếu nại	Nội dung	Kết quả			Chưa giải quyết	TAND giải quyết
				Đúng toàn bộ	Đúng một phần	Sai		
7	Nguyễn Thị Ngọc Hà Thị Xuân Nguyễn Thị Kim Soa Bùi Thị Hường Nguyễn Thị Ngọc Ánh Trần Thị Thanh Tâm Địa chỉ: Tt Nhơn Hòa, Chư Pưh	Huỳnh Thị Bích Lý Địa chỉ: Thôn Hòa Bình – Tt Nhơn Hòa, Chư Pưh Trần Nam Trung Thẩm phán sơ cấp Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh Nguyễn Văn Khương Thẩm phán trung cấp Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh	Khiếu nại, tố cáo việc ra Quyết định hủy bỏ Quyết định Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (Hành vi hành chính) do Nguyễn Văn Khương ký.			X		Chư Pưh
8	Ngô Văn Trung Chư Sê, Gia Lai	Bùi Thị Dậu	Khiếu nại về việc yêu cầu sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện			X		Chư Sê
9	Nguyễn Văn Thể và Lê Thị Sa	Võ Văn Quảng	Việc khởi kiện của nguyên đơn không đúng; Về việc định giá tài sản không có căn cứ			X		Ia Grai
10	Trần Đại Đồng	Phạm ngọc Thanh	Không tiến hành giải quyết vụ án sau khi có kết quả kết quả giám định			X		Ia Pa

STT	Người khiếu nại	Người bị khiếu nại	Nội dung	Kết quả			Chưa giải quyết	TAND giải quyết
				Đúng toàn bộ	Đúng một phần	Sai		
11	Đoàn Thị Xuân Thao 511 Nguyễn Huệ, thị trấn Tuy Phước, Bình Định	Trần Thị Hồng	Khiếu nại việc bà đã sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện, đã nộp kèm theo đơn khởi kiện. Biên bản hòa giải tại UBND phường Tây Sơn nên đơn khởi kiện của bà đủ điều kiện của để Tòa án thụ lý nhưng Tòa án lại trả lại đơn khởi kiện.			X		Pleiku
12	Vũ Thị Hòa 146 Cách mạng tháng tám, Tp. Pleiku	Hoàng Văn Tiến	Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực trách nhiệm bồi thường Nhà Nước, giữa bà và UBND Tp. Pleiku về việc ra quyết định tạm đình chỉ vụ án và không đưa vụ án ra xét xử theo thời hạn chuẩn bị xét xử.			X		Pleiku
13	Công ty Cổ phần CTC	Trần Văn Thưởng	Khiếu nại về việc Thẩm phán Trần Văn Thưởng ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án và ra QĐ đưa vụ án ra xét xử đối với 2 vụ án dân sự do bà Đoàn Thị Mỹ Nhung và ông Trương Thanh Ba khởi kiện đối với Công ty cổ phần Gia Lai CTC.			X		Pleiku
14	Nguyễn Thị Ngọc Tú 188/9A Phạm Văn Đồng, Tp. Pleiku	Võ Thị Thanh Thúy	Khiếu kiện bà Võ Thị Thanh Thúy trong quá trình giải quyết vụ án dân sự: ly hôn, tranh chấp con chung, giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Tú và bị đơn là ông Mai Hoàng Long có hành vi không vô tư khách quan, giải quyết vụ án không đúng, gây phiền hà, sách nhiều cho công dân			X		Pleiku

STT	Người khiếu nại	Người bị khiếu nại	Nội dung	Kết quả			Chưa giải quyết	TAND giải quyết
				Đúng toàn bộ	Đúng một phần	Sai		
15	Nguyễn Văn Chánh Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định 21 Nguyễn Văn, Tp. Quy NHơn, Bình Định	Trần Văn Thưởng	Khiếu nại ông Trần văn Thưởng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự: Yêu cầu bồi thường của Nhà Nước trong hoạt động Thi hành án dân sự; giữa Nguyên đơn ông Lê Viết Chín – Chủ DNTN Phú Lợi, với bị đơn Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định về việc không đưa ông Nguyễn Văn Chánh tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.	X				Pleiku

BÁO CÁO
CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT TỐ CÁO 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

STT	Người tố cáo	Người bị tố cáo	Nội dung	Kết quả			Chưa giải quyết	TAND giải quyết
				Đúng toàn bộ	Đúng một phần	Sai		
1	Đỗ Công Huyện, bà Nguyễn Thị Thủy. Địa chỉ: Thôn Mỹ Thạch 1, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.	Phan Tiến Dũng - Thẩm phán TAND tỉnh Gia Lai.	Tố cáo Thẩm phán Phan Tiến Dũng ban hành bản án dân sự phúc thẩm số 58/2013/DS-PT ngày 24/6/2013 của TAND tỉnh Gia Lai và QĐ số 315/2013/QĐ-BPKCTT ngày 24/6/2013 hủy bỏ BPKCTT số 20/2012/ QĐ-BPKCTT ngày 07/9/2012 của TAND huyện Chư Sê là trái pháp luật, gây thiệt hại cho ông bà.		X *(TP Phan Tiến Dũng thay mặt HĐXX phúc thẩm ban hành QĐ số 315/2013/QĐ-BPKCTT ngày 24/6/2013 hủy bỏ BPKCTT số 20/2012/ QĐ-BPKCTT ngày 07/9/2012 của TAND huyện Chư Sê là không đúng)*			Tòa án tỉnh
2	Nguyễn Quốc Danh. Địa chỉ: 44 Lê Hồng Phong, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.	Lê Đình Nam – Thẩm phán, Chánh án TAND thị xã Ayun Pa.	- Khiếu nại thẩm phán Lê Đình Nam có thái độ làm việc quan liêu, gây phiền hà cho người dân; ban hành công văn trả lời với nội dung lừa dối đương sự, làm mất uy tín của Tòa án, vi phạm khoản 3 điều 76 Luật Tổ chức Tòa án; - Khẳng định hợp đồng vô hiệu khi chưa có một bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án, làm mất niềm tin của người dân vào công tác xét xử, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Tòa án.			X		Tòa án tỉnh

STT	Người tố cáo	Người bị tố cáo	Nội dung	Kết quả			Chưa giải quyết	TAND giải quyết
				Đúng toàn bộ	Đúng một phần	Sai		
3	Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam Tháp BIDV; 35 Hàng Vôi, P. Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Tố cáo Thẩm phán Ngô Thanh Quảng có vấn đề về phẩm chất đạo đức					X	Pleiku